TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Cảnh;

Bà Từ Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Kh; địa chỉ: số 1620, chung cư T - B, khu 3-239, đường H, phường Ch, thành phố Th, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Chitsena Monh (Monh, Chitsena), sinh năm 1983; quốc tịch: Hoa Kỳ; địa chỉ: 1205 Rindie Street, Irving Texas 75060, USA; hộ chiếu số: 643182396, Hoa Kỳ cấp ngày 11/3/2019, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2024, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L và ông Chitsena Monh tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09/7/2019. Sau khi kết hôn thì ông Chitsena Monh về lại Hoa Kỳ, bà L ở lại Việt Nam. Khi về lại Hoa Kỳ thì ông Chitsena Monh không trở lại Việt Nam nữa, bà L cũng không thể qua Hoa Kỳ sống cùng ông Chitsena Monh. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng không sống cùng nhau nên dần tình cảm vợ chồng phai nhạt, vợ chồng phát sinh nhiều điểm bất đồng, mâu thuẫn về cách

nghĩ, lối sống mà không thể nào dung hợp được. Bà L và ông Chitsena Monh đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn, song vợ chồng vẫn không thể giải quyết được. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng đặc biệt từ năm 2020, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã và từ đó ít liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L có đơn khởi kiện ly hôn với ông Chitsena Monh.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Chitsena Monh các văn bản như*: Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29 tháng 11 năm 2024 của bà Nguyễn Thị L; Thông báo thụ lý vụ án số: 54/TB-TLVA, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh, Việt Nam và Công văn số: 89/TA-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.* Ông Chitsena Monh đã nhận được các văn bản của Tòa án, tuy nhiên, đến nay ông Chitsena Monh vẫn không có ý kiến gửi Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà L và ông Chitsena Monh là hợp pháp. Năm 2019, bà L và ông Chitsena Monh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn thì ông Chitsena Monh về lại Hoa Kỳ, bà L ở lại Việt Nam. Khi về lại Hoa Kỳ thì ông Chitsena Monh không trở lại Việt Nam nữa, bà L cũng không thể qua Hoa Kỳ sống cùng ông Chitsena Monh. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng không sống cùng nhau nên dần tình cảm vợ chồng phai nhạt, vợ chồng phát sinh nhiều điểm bất đồng, mâu thuẫn về cách nghĩ, lối sống, dù đã tìm mọi biên pháp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông Chitsena Monh đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09 tháng 7 năm 2019. Bà L hiện đang cư trú tại số 1620, chung cư T - B, khu 3-239, đường H, phường Ch, thành phố Th, tỉnh B. Ông Chitsena Monh đang sống và làm việc tại số 1205 Rindie Street, Irving Texas 75060, USA. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã thực hiện thủ tục Ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Chitsena Monh các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29 tháng 11 năm 2024 của bà Nguyễn Thị L; Thông báo thụ lý vụ án số 54/TB-TLVA, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh, Việt Nam và Công văn số: 89/TA-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,* ông Chitsena Monh đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng ông Chitsena Monh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gửi Tòa án. Bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà L và ông Chitsena Monh tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 09 tháng 7 năm 2019. Sau khi kết hôn thì ông Chitsena Monh về lại Hoa Kỳ, bà L ở lại Việt Nam. Khi về lại Hoa Kỳ thì ông Chitsena Monh không trở lại Việt Nam nữa, bà L cũng không thể qua Hoa Kỳ sống cùng ông Chitsena Monh. Do khoảng cách địa lý, vợ chồng không sống cùng nhau nên dần tình cảm vợ chồng phai nhạt, vợ chồng phát sinh nhiều điểm bất đồng, mâu thuẫn về cách nghĩ, lối sống mà không thể nào dung hợp được. Bà L và ông Chitsena Monh đã nhiều lần trao đổi, nói chuyện với nhau nhằm giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn, song vợ chồng vẫn không thể giải quyết được. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng đặc biệt từ năm 2020, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã và từ đó ít liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà L xác định không còn tình cảm với ông Chitsena Monh và có đơn khởi kiện ly hôn ông Chitsena Monh.

Về phía ông Chitsena Monh, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật để tống đạt cho ông Chitsena Monh các văn bản như: *Đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 29 tháng 11 năm 2024 của bà Nguyễn Thị L; Thông báo thụ lý vụ án số: 54/TB-TLVA, ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, Việt Nam; Giấy chứng*

nhận kết hôn số 33 ngày 09/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Kh, Việt Nam và Công văn số: 89/TA-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu bị đơn có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã gửi các văn bản nêu trên qua dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế cho ông Chitsena Monh và ông Chitsena Monh đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Chitsena Monh vẫn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L thấy rằng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"* mục đích hôn nhân giữa bà L và ông Chitsena Monh không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Chitsena Monh, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Chitsena Monh về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Chitsena Monh.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003569, ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí dịch thuật và ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp và đã thực hiện xong.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Chitsena Monh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đỗ Văn Cảnh	**Từ Thị Nga**
	Lưu Thị Mỹ Hương